

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng
trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty TNHH một thành viên (MTV) do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, công ty TNHH một thành viên (MTV) do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Công văn số 223/HĐND-TH2 ngày 14/8/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc quy định số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 500/TTr-HCSN ngày 07/7/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh về việc Quy định chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý và Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 11/6/2016 về việc bổ sung danh mục trang bị xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch HĐND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./Đ

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - TTTU, TTHĐND tỉnh (báo cáo);
 - Bộ Tài chính (báo cáo);
 - Chủ tịch (báo cáo);
 - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - CPVP;
 - Huyện, thành, thị ủy;
 - CV NCTH;
 - Lưu VT,
- (H 65 b). *m*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Lê Duy Thành
Lê Duy Thành

QUY ĐỊNH

**Số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng trang bị
cho các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2328 /QĐ-UBND ngày 23 /8/2017
của UBND tỉnh Vinh Phúc)

Điều 1. Khái niệm xe ô tô chuyên dùng (Xe ô tô chuyên dùng sau đây được hiểu và viết tắt là: Xe)

1. Xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ gồm: xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe chuyên dùng chở tiền, xe chở phạm nhân, xe quét đường, xe phun nước, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe thu phát điện báo, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe sửa chữa điện, xe kéo, xe cần cầu, xe tập lái, xe phục vụ thông tin liên lạc, xe phục vụ ứng phó sự cố môi trường...

2. Xe sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội là xe không gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ nhưng được sử dụng phục vụ cho nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực gồm: xe chỉ đạo phòng chống lụt bão, xe tìm kiếm cứu nạn, xe kiểm lâm, xe thanh tra giao thông, xe thanh tra môi trường, xe thanh tra xây dựng, xe quan trắc môi trường, xe quản lý thị trường, xe hộ đê, xe chở học sinh, sinh viên, xe chở diễn viên đi biểu diễn, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu, xe thu thập thông tin phục vụ xuất bản báo và phát thanh truyền hình, xe thông tin tuyên truyền lưu động,...

Điều 2. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án cấp tỉnh thuộc địa phương quản lý (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị).

2. Quy định này không áp dụng đối với các doanh nghiệp, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc.

Điều 3. Nguyên tắc trang bị xe ô tô chuyên dùng

1. Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng phải phù hợp với nhiệm vụ công tác đặc thù và phù hợp với tính chất chuyên dùng, đồng thời phải xem xét đến tần suất và hiệu quả sử dụng đối với từng cơ quan, đơn vị; trong phạm vi định mức

quy định, chỉ được thực hiện khi có nguồn kinh phí đảm bảo và được trang bị theo lộ trình từng bước, phù hợp với khả năng của ngân sách:

a) Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo 100% kinh phí, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; huyện ủy, thành ủy, thị ủy; HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã khi được trang bị xe chuyên dùng thì được ngân sách đảm bảo kinh phí mua xe;

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần kinh phí, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc cấp tỉnh quản lý thì UBND tỉnh cấp từ nguồn xe điều chuyển (nếu có) hoặc xem xét hỗ trợ kinh phí mua xe;

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động, các Ban quản lý dự án cấp tỉnh thuộc địa phương quản lý đủ tiêu chuẩn được trang bị xe chuyên dùng thì tự cân đối nguồn kinh phí để đầu tư mua sắm xe chuyên dùng, nhưng không được vượt quá số lượng đầu xe theo quy định này.

2. Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng trước hết ưu tiên cho các cơ quan, đơn vị chưa có xe, tiếp đến bổ sung số đầu xe còn thiếu và xe thanh lý do hết hạn lưu hành; xe hỏng hóc phải sửa chữa với chi phí lớn nhưng không hiệu quả.

3. Đối với việc trang bị xe nâng, xe kéo, xe cần cầu, xe cứu hộ giao thông, xe quét đường, xe phun nước, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe sửa chữa điện..., sẽ được xem xét riêng trong từng trường hợp cụ thể khi phát sinh nhu cầu.

4. Giá mua xe ô tô chuyên dùng được áp dụng theo mức giá tối thiểu đối với từng chủng loại xe tại từng thời điểm cụ thể.

5. Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

6. Nghiêm cấm việc trang bị xe ô tô chuyên dùng sai mục đích.

Điều 4. Nguồn hình thành xe ô tô chuyên dùng

1. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp;

2. Nguồn thu từ phí, lệ phí (phần được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí), nguồn thu sự nghiệp;

3. Nguồn xe điều chuyển, hoặc được tiếp nhận từ các dự án kết thúc chuyển giao, từ các nhà tài trợ, viện trợ,...

Điều 5. Số lượng và chủng loại xe ô tô chuyên dùng:

Tổng số xe ô tô chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức: 178 xe, trong đó:

- Xe ô tô chuyên dùng cấp tỉnh: 151 xe;

- Xe ô tô chuyên dùng cấp huyện: 24 xe;

- Xe ô tô chuyên dùng cấp xã: 3 xe.

w

(Chi tiết số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng theo phụ biểu đính kèm)

Điều 6. Quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng xe chuyên dùng có trách nhiệm quy định rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ hoặc xây dựng riêng quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng, định mức tiêu hao nhiên liệu, chế độ bảo dưỡng, sửa chữa... đối với từng xe; việc quản lý, sử dụng và mọi chi phí liên quan trong quá trình sử dụng xe ô tô chuyên dùng phải được công khai trong cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 7. Chế độ báo cáo nhu cầu trang bị xe ô tô chuyên dùng

1. Hàng năm các cơ quan, đơn vị phải báo cáo và xác nhận các thông tin liên quan đến việc biến động xe ô tô chuyên dùng (lập cùng báo cáo xe ô tô trang bị cho chức danh và xe phục vụ chung) theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Việc đăng ký nhu cầu trang bị xe chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị phải gửi về Sở Tài chính trước ngày 15/10 hàng năm, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định tại Quyết định này, giao Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, thị xã hàng năm tổng hợp nhu cầu, lập kế hoạch và dự kiến nguồn kinh phí báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định, làm cơ sở cho việc trang bị xe ô tô chuyên dùng.

2. Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu trang bị xe ô tô chuyên dùng nhưng chưa được quy định trong Quyết định này, tùy theo tính chất công tác đặc thù của từng cơ quan, đơn vị khi có nhu cầu cấp thiết cần trang bị để phục vụ công tác, đề xuất với UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét bổ sung.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để hướng dẫn thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Duy Thành



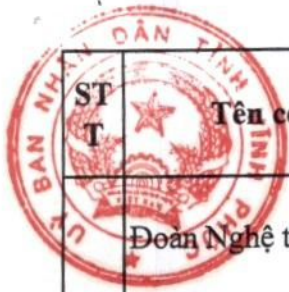
SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số: 338/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

ĐVT: Chiếc

ST T	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Định mức mới	Ghi chú
I	Xe ô tô chuyên dùng cấp tỉnh		151	
1	Tỉnh ủy Vĩnh Phúc		3	
	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe 7 chỗ gầm cao	1	Chỉ đạo PCLB, TKCN,
	Báo Vĩnh Phúc	Xe thu thập tin	1	Xe thu thập tin
	Ban Bảo vệ SK cán bộ tỉnh	Xe 07 chỗ trở xuống	1	
2	HĐND tỉnh		4	
	Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh	Xe 7 chỗ chở xuống	3	Phục vụ nhiệm vụ chính trị
	Văn phòng HĐND tỉnh	Xe 16 chỗ trở xuống	1	
3	UBND tỉnh		6	
	Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Xe 7 chỗ chở xuống	3	Phục vụ nhiệm vụ chính trị
	Văn phòng UBND	Xe 7 chỗ gầm cao	1	Chỉ đạo PCLB, TKCN, PCCR...
	Văn phòng UBND	Xe 16 chỗ trở xuống	1	
	Ban Tiếp dân	Xe 07 chỗ	1	
4	Sở Công thương - Chi cục Quản lý thị trường	03 Xe 7 chỗ trở xuống; 01 xe bán tải	4	
5	Sở Ngoại vụ	Xe 7 chỗ trở xuống	2	
6	Sở Tài nguyên và Môi trường		3	
	Văn phòng Sở	Xe 7 chỗ trở xuống	1	Tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên địa chất
	Thanh tra tài nguyên - Môi trường	Xe 7 chỗ trở xuống	1	Xe Thanh tra tài nguyên - Môi trường
	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Xe 7 chỗ trở xuống	1	Xe quan trắc môi trường
7	Sở Giao thông Vận tải		42	
	Ban An toàn giao thông tỉnh	01 xe 16 chỗ, 01 xe bán tải	2	
	Thanh tra giao thông	06 Xe tải 1,5 - 2,5 tấn; 02 xe 5 chỗ	5	cho đơn vị tiếp tục quản lý, sử dụng 3 xe dôi dư hiện có đến hết vòng đời xe
	Trung tâm ĐT&SH Lái xe	Xe học lái và xe sát hạch	34	Tự cân đối từ nguồn thu SN
	Trung tâm TV&GS XDCTGT VP	Xe bán tải	1	

ST T	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Định mức mới	Ghi chú
8	Sở Khoa học và Công nghệ		4	
	Văn phòng Sở	Xe 12 chỗ	1	Xe phục vụ thanh tra, kiểm tra liên ngành
	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Xe 7 chỗ trở xuống	1	Xe chở trang thiết bị kiểm tra, kiểm định
	Trung tâm tiết kiệm năng lượng	Xe 7 chỗ trở xuống	1	Xe chở thiết bị kiểm định
	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KHKT	Xe 7 chỗ trở xuống	1	Xe phục vụ lấy mẫu và hoạt động ứng dụng
9	Sở Lao động TB&XH		4	
	TT Nuôi dưỡng phục hồi chức năng người tâm thần	Xe 29 chỗ trở xuống	1	Phục vụ đối tượng
	TT Giáo dục - Lao động xã hội	Xe 29 chỗ trở xuống	1	
	TT Điều dưỡng Người có công Tam Đảo	1 Xe 16 chỗ; 1 xe 39 chỗ	2	Đưa đón người có công
10	Sở Thông tin và Truyền thông		2	
	Trung tâm CNTT&TT	Xe 07 chỗ trở xuống	1	Xem điều động xe thừa trong các đvị thuộc Sở
	Công Thông tin điện tử	Xe 07 chỗ trở xuống	1	
11	Sở Nông nghiệp và PTNT		18	
	Văn phòng Sở	Xe 16 chỗ trở xuống	1	Xe phục vụ PCLB và chi đạo sản xuất
	Chi cục kiểm lâm		8	
	Chi cục thú y	Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	
	TT K.nông-K.ngư	Xe bán tải	1	
	TT giống vật nuôi	1 Xe tải, 1 xe bán tải	2	Đơn vị tự cân đối
	TT kiểm định & GSCNTT	Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	
	TT PT nông, lâm nghiệp	Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	
	TT giống cây trồng	3 xe tải	3	Xe phục vụ sản xuất giống
12	Sở Xây dựng		1	
	Thanh tra Xây dựng	Xe 7 chỗ trở xuống	1	
13	Sở Văn hóa, thể thao và DL		9	
	Văn phòng Sở	Xe 29 chỗ trở lên	1	Xe chở VĐV, HLV, học sinh đi thi đấu cạ sát



ST T	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Định mức mới	Ghi chú
	Đoàn Nghệ thuật Ca múa nhạc	1 xe tải từ 2,5 tấn trở lên; 1 xe 39 chỗ trở lên	2	Xe tải chở trang thiết bị; xe 39 chỗ chở diễn viên, nhạc công
	Nhà hát chèo	1 xe tải từ 2,5 tấn trở lên; 1 xe 39 chỗ trở lên	2	Xe tải chở trang thiết bị; xe 39 chỗ chở diễn viên, nhạc công
	Trung tâm PHP&CB	Xe tải nhỏ hoặc xe bán tải	1	
	Thư viện tỉnh	Xe bán tải	1	
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	01 Xe bán tải , 01 xe 29 chỗ trở lên	1	Bổ sung 01 xe 29 chỗ chở diễn viên quần chúng, biểu diễn, tuyên truyền lưu động
	Trung tâm Xúc tiến du lịch	Xe 8 chỗ trở xuống	1	Xe phục vụ công tác xúc
14	SỞ Y TẾ		37	
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Xe cứu thương	4	
	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên	Xe cứu thương	3	
	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh	01 Xe cứu thương; 01 xe 29 chỗ trở lên	2	Xe 29 chỗ đưa đón đối tượng điều dưỡng
	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	Xe cứu thương	1	
	Bệnh viện Sản Nhi	Xe cứu thương	1	
	Bệnh viện Tâm thần	Xe cứu thương	2	
	Trung tâm y tế dự phòng		2	
	Trung tâm kiểm nghiệm	Xe 7 chỗ trở xuống	1	
	Trung tâm pháp y	Xe 16 chỗ trở xuống hoặc xe cứu thương	1	Tiếp nhận xe theo tiêu chuẩn của TTâm GD pháp y tâm thần
	TTYT TP Vĩnh Yên	01 Xe phòng chống dịch YTDP; 01 xe cứu thương	1	
	TTYT TX Phúc Yên	Xe phòng chống dịch và thực hiện công tác YTDP	1	
	TTYT huyện Tam Đảo	Xe ô tô cứu thương, phòng chống dịch	1	
	TTYT Huyện Vĩnh Tường	Xe ô tô cứu thương	2	
		Xe phòng chống dịch và thực hiện công tác YTDP	1	
	TTYT huyện Sông Lô	Xe ô tô cứu thương	1	

ST T	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Định mức mới	Ghi chú
		Xe phòng chống dịch và thực hiện công tác YTDP	1	
	TTYT huyện Yên Lạc	Xe ô tô cứu thương	3	
		Xe phòng chống dịch và thực hiện công tác YTDP	1	
	TTYT huyện Bình Xuyên	Xe ô tô cứu thương	2	
		Xe phòng chống dịch và thực hiện công tác YTDP	1	
	TTYT huyện Tam Dương	Xe ô tô cứu thương	1	
		Xe phòng chống dịch và thực hiện công tác YTDP	1	
	TTYT huyện Lập Thạch	Xe ô tô cứu thương	2	
		Xe phòng chống dịch và thực hiện công tác YTDP	1	
15	Ban GPMB và PTQĐ	Xe 5 chỗ	1	Xe chở tiền đền bù
16	Tỉnh Đoàn		1	
	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi	Xe 29 - 39 chỗ	1	Xe chở đội nghi thức
	Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên	Xe 29 chỗ trở xuống		Xe chở học viên XKLD
17	Đài PTTH		2	
		Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe thu thập tin tức
		Xe truyền hình lưu động	1	Xe truyền hình lưu động
18	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe phục vụ công tác quản lý hoạt động tại các khu công nghiệp và hỗ trợ đầu tư cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp
19	Hội Chữ thập đỏ	Xe 16 chỗ chở xuống	2	DK ngân hàng tài trợ làm xe vận động hiến máu
20	Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc	Xe 16 chỗ trở lên	1	Xe chở học sinh, sinh viên
21	Trường Cao đẳng KTKT	Xe 16 chỗ trở lên	1	Xe chở học sinh, sinh viên
22	Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc	Xe 16 chỗ trở lên	1	Xe chở học sinh, sinh viên



ST T	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Định mức mới	Ghi chú
23	Trường Trung cấp VHNT tỉnh	Xe 16 chỗ trở lên		Xe chở học sinh, sinh viên
23*	Quý phát triển đất tỉnh	Xe 7 chỗ chở xuống	1	
24	Trung tâm hành chính công tỉnh	Xe 16 chỗ trở xuống	1	Phục vụ công tác giải quyết các thủ tục hành chính
II	Xe ô tô chuyên dùng cấp huyện		24	
1	Thành phố Vinh Yên		3	
		Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...
		Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe tuyên truyền lưu động
		Xe tải 2,5 - 3,5 tấn	1	QL trật tự đô thị Vinh Yên
2	Thị xã Phúc Yên		3	
		Xe 7 chỗ gầm cao	1	Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...
		Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe thông tin tuyên truyền lưu động
		Xe tải 2,5 - 3,5 tấn	1	Xe QL trật tự đô thị Phúc Yên
3	Huyện Bình Xuyên		2	
		Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...	1	Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...
		Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe thông tin tuyên truyền lưu động
4	Huyện Tam Đảo		6	
		Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...	1	Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...
		Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe thông tin tuyên truyền lưu động
		Xe bán tải	1	Xe phục vụ công tác quản lý khu thị trấn Tam Đảo
	Ban Q. lý khu du lịch Tam Đảo	Xe sửa chữa điện	1	Xe nâng cầu dùng để sửa chữa điện và cắt tỉa cành cây
		Xe chở rác, ép rác	2	
5	Huyện Tam Dương		2	
		Xe 16 chỗ trở xuống	1	Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...(Nhận xe từ nhà tài trợ KFHI Hàn Quốc)
		Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe thông tin tuyên truyền lưu động

ST T	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Định mức mới	Ghi chú
6	Huyện Lập Thạch		2	
		01 Xe chỉ huy PCLB, TKCN,	1	Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...
		Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe thông tin tuyên truyền lưu động
7	Huyện Sông Lô		2	
		Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...	1	Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...
		Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe thông tin tuyên truyền lưu động
8	Huyện Vĩnh Tường		2	
		Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...	1	Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...
		Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe thông tin tuyên truyền lưu động (Điều chuyển 1 xe dư tại huyện thành ch.dùng)
9	Huyện Yên Lạc		2	
	Yên Lạc	Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...	1	Xe chỉ huy PCLB, TKCN, PCCR...
		Xe 7 chỗ trở xuống hoặc xe bán tải	1	Xe thông tin tuyên truyền lưu động
III	Xe ô tô chuyên dùng cấp xã		3	
	Thị trấn Lập Thạch	Xe chở, ép rác	1	
	Xã Bá Hiến	Xe tang lễ	1	
	Thị trấn Thổ Tang - Vĩnh Tường	Xe 5 chỗ	1	
	Cộng: (I+II+III)		178	